

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Nguyễn Vạn Kha

Ông Thạch Khmau

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Thân Thị Hồng Nở, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh T tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST - HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 39/TB – TA, ngày 07/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Kiều Văn H, sinh ngày 06/11/1994 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Anh T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; có vợ: Võ Ngọc N1, sinh năm 1998; con có 02 người sinh năm 2017 và năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 42/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Kiều Văn H 11 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/10/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Kiều Văn H: Luật sư Nguyễn Truyền T1 - Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt)

2. Huỳnh Ngọc E, sinh ngày 10/02/1984 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1957; có vợ: Huỳnh Thị Thanh T2, sinh năm 2002 (chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); con có 01 người sinh năm 2024; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Nhân thân:

Ngày 17/9/2024 bị cáo Huỳnh Ngọc E bị Tòa án nhân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “cố ý gây thương tích” theo Bản án số 60/2024/HS – ST ngày 17/9/2024.

Ngày 13/01/2025 bị cáo Huỳnh Ngọc E bị Tòa án nhân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Bản án số 03/2025/HS – ST ngày 13/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V trong 01 vụ án khác. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc E*: Luật sư Phạm Trung Đ, luật sư Trần Thị Q – Công ty Luật TNHH một thành viên T&Q Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

3. Trương Chí H3, sinh ngày 10/8/2001 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Chí T3, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Kim N2, sinh năm 1981; bị cáo không có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: không

Nhân thân: Ngày 13/01/2025 bị cáo Trương Chí H3 bị Tòa án nhân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Bản án số 03/2025/HS – ST ngày 13/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V trong 01 vụ án khác. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Võ Ngọc N1, sinh năm: 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*:

1. Phan Văn H4, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

2. Văn Thị Thùy T4, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Nguyễn Khắc Q1, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, Nguyễn Khắc Q1, sinh ngày 30/07/1996, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sử dụng tài khoản Zalo của Q1 tên “Khắc Qui” liên lạc với tài khoản zalo của bị cáo H tên “Duy Mạnh”, Q1 hỏi bị cáo H mua ma túy giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), thì bị cáo H đồng ý bán ma túy và thống nhất địa điểm giao nhận tại đoạn đường đê thuộc ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Q1, bị cáo H lấy 01 (một) tép ma túy khoảng 0,7 gam để trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET, bỏ vào trong túi quần bên trái phía trước để đi bán cho Q1.

Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo H đi giao ma túy cho Q1 bằng xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển số 84F1-330.77 xe của bị cáo đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Khi bị cáo H điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đê theo thỏa thuận khoảng 01 (một) km thì bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh phát hiện, bắt quả tang bị cáo H đang tàng trữ 01 (một) túi nylon bên trong chứa chất nghi là ma túy trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Kiều Văn H thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, phát hiện 01 túi nylon màu xanh bên trong có nhiều túi nylon trong suốt có chứa chất nghi là ma túy và dụng cụ dùng phân chia ma túy để bán cho người sử dụng nên lập biên bản tạm giữ, niêm phong theo quy định.

Theo bản kết luận giám định số: 27/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T (bút lục: 50-51) kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2012308 gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,5605 gam.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2012312 gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 37,7897 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2012318 gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 13,1078 gam.

Tổng khối lượng là 51,4580 gam, ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Kiều Văn H đã thừa nhận tất cả số ma túy với tổng khối lượng 51,4580 gam mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét là của bị cáo Kiều Văn H mua về với mục đích phân chia để bán lại cho các đối tượng sử dụng, thu lợi nhuận. Ma túy bị cáo H có là do mua của bị cáo Huỳnh Ngọc E.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Huỳnh Ngọc E bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 7/2023 đến giữa tháng 01/2024, ma túy do bị cáo Huỳnh Ngọc E mua của người tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo Ngọc E không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Sau khi quen biết với B, bị cáo Huỳnh Ngọc E mua ma túy đá của B về phân chia, bán lại cho nhiều người khác nhau để thu lợi nhuận, bị cáo Ngọc E mua ma túy của B nhiều lần, thường liên hệ mua ma túy đá của B qua số điện thoại, bị cáo Ngọc E không lưu lại số điện thoại của B, cũng không nhớ số cụ thể, do B thay đổi số thường xuyên.

Bị cáo Huỳnh Ngọc E thường đi thành phố Hồ Chí Minh nhận tại các địa điểm do B hẹn, hoặc B cho người đem ma túy về giao cho bị cáo Ngọc E tại khu vực gần cầu C khu vực giáp ranh giữa tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Trà Vinh, tiền mua ma túy bị cáo Huỳnh Ngọc E trả bằng tiền mặt cho B vào thời điểm nhận ma túy. Bị cáo Huỳnh Ngọc E không nhớ cụ thể từng lần mua ma túy của B chỉ nhớ lần cuối mua ma túy vào khoảng tháng 01/2024, lần này bị cáo Ngọc E mua ma túy đá của B với số lượng 50 gam với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), B cho người mang ma túy xuống giao cho bị cáo Huỳnh Ngọc E, bị cáo Huỳnh Ngọc E trả tiền mặt cho người giao ma túy giúp B. Số ma túy bị cáo Ngọc E mua lần cuối nêu trên được bị cáo Ngọc E thuê người đem giao cho bị cáo Kiều Văn H tại thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Đối với bị cáo Kiều Văn H thông qua bạn bè giới thiệu biết bị cáo Huỳnh Ngọc E có bán ma túy nên bị cáo liên hệ với nhau qua Zalo, tên Z của bị cáo Huỳnh Ngọc E là “Doi”, Zalo của bị cáo H là “Duy Mạnh”. Bị cáo Kiều Văn H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 7/2023 đến khi bị bắt. Ma túy đá do bị cáo Huỳnh Ngọc E bán cho bị cáo H, có lần bị cáo Huỳnh Ngọc E trực tiếp giao, có lần bị cáo Huỳnh Ngọc E kêu bị cáo Trương Chí H3 đi giao hoặc thuê người chạy xe đi giao cho bị cáo H. Bị cáo H trả tiền mua ma túy cho bị cáo Ngọc E bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản của bị cáo H số 9333877794 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần N3 (V1) vào các tài khoản do bị cáo Huỳnh Ngọc E cung cấp, gồm hai tài khoản mang tên Huỳnh Ngọc E thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tài khoản 070123716874 và Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A1) số tài khoản 37074287, hai tài khoản mang tên Trương Chí H3 thuộc ngân hàng L1 số tài khoản 0974393840 và Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A1) số tài khoản 6766571 do bị cáo Ngọc E mượn của bị cáo H3 để sử dụng, ngoài các tài khoản trên thì bị cáo H còn chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo Ngọc

E vào tài khoản ngân hàng S (S1) mang tên Phan Thanh M, số tài khoản 060248729646 theo yêu cầu của bị cáo Ngọc E. Cụ thể các lần bị cáo Kiều Văn H mua ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc E như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8/2023, bị cáo H liên lạc với bị cáo Ngọc E để mua ma túy số lượng 100 số là khoảng 10 gam với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong bị cáo H một mình điều khiển xe mô tô wave màu xanh biển số 84H1-6355 của cha bị cáo H đi đến nhà trọ không nhớ rõ nhà trọ nào thuộc khu vực huyện C, tỉnh Trà Vinh trực tiếp gặp bị cáo Ngọc E nhận ma túy và trả tiền mặt cho bị cáo Ngọc E.

- Lần thứ hai: Vào đầu tháng 11/2023, bị cáo H liên lạc với bị cáo Huỳnh Ngọc E mua với số lượng 50 gam ma túy đá, với giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo H chuyển khoản cho bị cáo Huỳnh Ngọc E nhưng bị cáo H không nhớ chuyển vào tài khoản nào số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó bị cáo Huỳnh Ngọc E đưa ma túy đã chuẩn bị sẵn là một bọc nylon trong suốt bên trong có chứa ma túy cho bị cáo Trương Chí H3 đi giao. Bị cáo H3 liên hệ qua Zalo kêu bị cáo H lên khu vực chợ H6, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhận ma túy, bị cáo H điều khiển xe SH màu trắng biển số 84F1-330.77 của bị cáo H đi nhận ma túy tại phía trước quán bún thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) còn lại thì bị cáo H chuyển khoản trả cho bị cáo Huỳnh Ngọc E nhưng không nhớ chuyển vào tài khoản nào.

- Lần thứ ba: Vào giữa tháng 11/2023, bị cáo H liên hệ với bị cáo Huỳnh Ngọc E để mua 25 gam ma túy giá 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo Huỳnh Ngọc E điều khiển xe ô tô do bị cáo Huỳnh Ngọc E thuê, chở bị cáo Trương Chí H3 đi giao ma túy cho bị cáo H. Bị cáo Ngọc E để ma túy vào gói thuốc hiệu JET và đưa cho bị cáo H3 để dưới đất cặp đường khu vực vào bệnh viện S2 thuộc xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi bị cáo H đến điểm hẹn liên hệ với bị cáo H3 thì bị cáo H3 chỉ chỗ cho bị cáo H lấy ma túy. Nhận được ma túy, bị cáo H đến gặp bị cáo H3 ngồi trên xe ô tô đậu gần đó đưa cho bị cáo H3 tiền mặt 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bị cáo H đã chuyển khoản trả cho bị cáo Ngọc E sau đó.

- Lần thứ tư: Vào tháng 12/2023 không nhớ rõ ngày, bị cáo H liên lạc qua Zalo hỏi mua 50 gam ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc E với giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), sau khi thỏa thuận xong bị cáo Huỳnh Ngọc E chở bị cáo Trương Chí H3 đi giao ma túy cho bị cáo H bằng xe ô tô do bị cáo Huỳnh Ngọc E thuê. Bị cáo H3 liên hệ qua Z hẹn bị cáo H địa điểm giao ma túy tại gần ngã ba B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo H sử dụng xe SH biển số 84F1-330.77 đi địa điểm cách ngã ba B khoảng 01 ki-lô-met trên Q phía bên trái hướng từ thành phố T đi huyện C, gặp H3 trên

xe ô tô màu trắng không rõ biển số, đi xuống. Ma túy được bị cáo Ngọc E chuẩn bị sẵn để trong gói thuốc lá và đưa cho bị cáo H3, bị cáo H3 trực tiếp giao ma túy cho bị cáo H vào khoảng hơn 15 giờ. Tiền mua ma túy bị cáo H trả cho bị cáo Ngọc E bằng chuyển khoản nhiều lần nhưng bị cáo H không nhớ chuyển vào tài khoản nào.

Sau lần này thì trong tháng 12/2023 và đầu tháng 01/2024, bị cáo H mua ma túy đá của bị cáo Ngọc E thêm nhiều lần nữa nhưng bị cáo H không nhớ cụ thể, chỉ nhớ mỗi lần mua đều với số lượng 50 gam ma túy đá giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Các lần này thì bị cáo Ngọc E thuê người (bị cáo không nhớ thuê ai) chạy xe mang ma túy đá xuống giao cho bị cáo H tại khu vực Chợ H7 thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H trả tiền bằng chuyển khoản nhiều lần vào các tài khoản do bị cáo Ngọc E cung cấp. Đối với các lần này bị cáo Huỳnh Ngọc E thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo H nhưng không nhớ cụ thể số lượng ma túy là bao nhiêu.

- Lần cuối: Bị cáo H liên hệ với bị cáo Ngọc E để mua 50 gam ma túy với giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo Ngọc E đồng ý nên bị cáo H chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản tên TRUONG CHI HIEU 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo yêu cầu của bị cáo Ngọc E. Ngày 10/01/2024 bị cáo Ngọc E thuê người (không nhớ rõ là ai) đem ma túy xuống giao cho bị cáo H tại Chợ H7 thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, đặc điểm ma túy được để trong hộp giấy, giống như hộp quà. Vài ngày sau bị cáo H tiếp tục chuyển vào tài khoản của Trương Chí H3 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn nợ lại bị cáo Ngọc E 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi bị cáo H bị bắt chưa chuyển trả tiền.

Quá trình điều tra bị cáo Kiều Văn H khai nhận mục đích mua ma túy để bán lại, khối lượng ma túy bị bắt quả tang và thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo đều do bị cáo H mua của bị cáo Huỳnh Ngọc E. Bị cáo Kiều Văn H khai nhận đã bán ma túy cho những người sau:

1. Phan Văn H4, sinh ngày 17/6/1987, nơi cư trú: Ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, có tên Z là “Hoài Phan”. Bị cáo H bán ma túy cho Phan Văn H4 hai lần:

- Một lần vào cuối tháng 12 năm 2023. Bị cáo H bán cho H4 ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), liên lạc qua tài khoản Zalo, giao ma túy tại khu vực gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Ma túy được bị cáo H để trong ống nhựa hàn kính và để trong gói thuốc lá, giao trực tiếp cho H4 và nhận của H4 200.000đ.

- Lần thứ hai bị cáo H bán ma túy cho Phan Văn H4 vào đầu tháng 01/2024, ma túy giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo H để ma túy trong ống nhựa hàn kính và để trong gói thuốc lá, giao cùng địa điểm lần đầu.

2. Văn Thị Thùy T4, sinh ngày 16/6/1997, nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H bắt đầu bán ma túy cho T4 vào cuối năm 2023, bán nhiều lần,

nhưng bị cáo H chỉ nhớ hai lần sau cùng, mỗi lần bán ma túy giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), ma túy bị cáo H để trong bịch nylon hàn kín, do bị cáo H trực tiếp giao ma túy cho T4 và nhận tiền tại khu vực đường hẻm thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

3. Nguyễn Văn T5, sinh ngày 01/01/1984, nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H bán ma túy cho T5 hai lần, vào khoảng cuối năm 2023 đến trước khi bị cáo H bị bắt vài ngày, mỗi lần bán giá là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo H giao ma túy cho T5 là tại khu vực C đá thuộc xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, thời điểm giao là buổi chiều.

4. Lê Tuấn A, sinh ngày 27/8/1994, nơi cư trú: ấp C, xã T, Cầu N, Trà Vinh. Bị cáo H bán ma túy cho Tuấn A khoảng bốn lần, mỗi lần 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Thời gian bán từ giữa tháng 11 năm 2023 đến trước khi bị cáo bị bắt khoảng nửa tháng. Bị cáo H liên hệ với Tuấn A bằng Zalo, địa điểm giao ma túy tại đường hẻm, bên cạnh tiệm Á1 thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H chỉ nhớ lần cuối bị cáo H bán ma túy cho Tuấn A là vào đầu tháng 01/2024, số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), ma túy để trong đoạn ống nhựa được hơ kín, thời điểm giao ma túy cho Tuấn A khoảng 17 giờ chiều.

5. Nguyễn Khắc Q1, sinh ngày 30/07/1996, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H bán ma túy cho Q1 một lần trước khi bị cáo H bị bắt khoảng hai tháng, liên hệ qua Z, bán ma túy cho Q1 với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), giao tại nhà của bị cáo H thuộc Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh thời điểm giao ma túy cho Q1 vào đầu giờ chiều. Ngoài ra, vào khoảng hơn 11 giờ ngày 15/01/2024 Khắc Q1 liên hệ qua Z với bị cáo H để mua ma túy với số tiền mua là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo H đồng ý và hẹn giao ma túy cho Q1. Bị cáo H đang trên đường đi chưa giao ma túy cho Q1 cũng chưa nhận tiền của Q1 thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Kiều Văn H còn bán ma túy cho nhiều người khác ở khu vực thị xã D và huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng bị cáo H không biết tên và địa chỉ cụ thể của người mua.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Phan Văn H4, Văn Thị Thùy T4, Nguyễn Văn T5, Lê Tuấn A, Nguyễn Khắc Q1 khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo H; H4, T4, T5, Tuấn A, Q1 mua ma túy của bị cáo H về mục đích để sử dụng cá nhân.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Ngọc E khai nhận mua ma túy của người tên B, bị cáo Ngọc E bán ma túy cho bị cáo H nhiều lần phù hợp với lời khai của bị cáo Kiều Văn H. Trong quá trình bị cáo Ngọc E bán ma túy cho bị cáo H thì bị cáo Ngọc E trực tiếp đi giao ma túy nhiều lần, và còn có sự giúp sức của bị cáo Trương Chí H3, do bị cáo H3 và bị cáo Ngọc E là quan hệ bạn bè, bị cáo Ngọc E nói với bị cáo H3 đi giao ma túy của bị cáo Ngọc E bán cho người mua và bị cáo

H3 đồng ý. Khi giao ma túy giúp cho bị cáo Ngọc E thì bị cáo H3 được bị cáo Ngọc E cho tiền để tiêu xài, thường thì khoảng một tuần bị cáo Ngọc E cho bị cáo H3 từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ma túy mà bị cáo Ngọc E kêu bị cáo H3 đi giao đều do bị cáo Ngọc E thỏa thuận với người mua về số lượng và giá cả, sau đó bị cáo Ngọc E chuẩn bị sẵn và đưa bị cáo H3 đi giao, bị cáo H3 không biết số lượng ma túy cụ thể là bao nhiêu, chỉ biết là ma túy. Bị cáo Trương Chí H3 bắt đầu đi giao ma túy của bị cáo Ngọc E bán cho bị cáo Kiều Văn H từ khoảng tháng 11/2023 đến tháng 12/2023 tổng cộng 03 (ba) lần phù hợp với lời trình bày của bị cáo Kiều Văn H và bị cáo Huỳnh Ngọc E.

Ngoài ra, bị cáo Ngọc E còn thuê người khác đi giao ma túy nhưng bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này.

Bị cáo Huỳnh Ngọc E còn đưa bị cáo Trương Chí H3 cất giữ hai cân điện tử dùng phân chia ma túy bán cho người mua đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã yêu cầu ngân hàng sao kê tài khoản của bị can Kiều Văn H, tài khoản của bị can Huỳnh Ngọc E, bị can Trương Chí H3 và các tài khoản liên quan. Các bị can không xác định được số tiền bị can H trả tiền ma túy bao nhiêu và số tiền bị can H trả bị can Ngọc E do mượn nạp chơi game là bao nhiêu.

Các vấn đề có liên quan trong vụ án:

- Bị cáo Kiều Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Kiều Văn H bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Đối với Phan Văn H4: là người mua ma túy của bị cáo H để sử dụng. Do thời điểm làm việc H4 đang bị tạm giam nên không sử dụng ma túy do đó không xử phạt hành chính đối với H4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Đối với Nguyễn Khắc Q1: là người mua ma túy của bị cáo H để sử dụng. Do thời điểm làm việc Q1 đang chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh nên không sử dụng ma túy do đó không xử phạt hành chính đối với Q1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Đối với Văn Thị Thùy T4, Nguyễn Văn T5: là người mua ma túy của bị cáo H để sử dụng. Do thời điểm Cơ quan điều tra làm việc, qua kiểm tra T4 và T5 không sử dụng ma túy do đó không xử phạt hành chính đối với T4 và T5 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Đối với Lê Tuấn A: là người mua ma túy đá của bị cáo H để sử dụng hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không thể mời làm việc được để xem xét, xử lý.

- Đối người tên “B” là người bán ma túy cho bị cáo H, do không xác định con người và địa chỉ cụ thể chính xác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với xe mô tô wave màu xanh biển số 84H1-6355 mà bị cáo Kiều Văn H sử dụng để đi nhận và giao ma túy, là xe của cha bị cáo H là ông Kiều Anh T mua xe cũ về để sử dụng (xe chưa sang tên cho ông T), bị cáo H mượn xe trên để đi nhận và giao ma túy, bản thân ông Kiều Anh T không biết việc bị cáo Kiều Văn H sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) túi nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3x2,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 02 (hai) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, mỗi túi có kích thước 8x6,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu trắng, có kích thước 6,7x3,8cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu trắng, có kích thước 9x6cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 10x6cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0333.877.794, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0867.725.528, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có kích thước 15,7x5cm.

- 01 (một) hộp bằng kim loại, bên ngoài có dán băng keo màu đen, có kích thước 12,5x3x2,5cm.

- 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lá cây, có dòng chữ HOA VIỆT.

- 01 (một) mảnh nylon trong suốt, có dấu hàn ở giữa, có kích thước 7x3,5cm.

- 01 (một) túi nylon có dòng chữ “TUẤN HUY 5D MASK KHẨU TRANG CAO CẤP”.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 6,5x2,5cm.

- 01 (một) túi vải màu xanh, có kích thước 21x10x4cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có kích thước 9x6x2,3cm.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, biển số 84F1-330.77, số máy: JK18E0301550, số khung: RLHJF9531PY001400, dung tích xi lanh: 124.8cm³, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, một đầu được vát nhọn, một đầu được hàn kín, có kích thước 11,5x1cm.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, có kích thước 14x2x0,5cm.

- 01 (một) ống kim loại được vát nhọn một đầu, có kích thước 14,5x0,5cm.

- 02 (hai) cái cân điện tử màu bạc, có dòng chữ QC PASS, mỗi cái cân có kích thước 12x6x2cm.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3,5x0,5cm.

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh dương, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm

- 18 (mười tám) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 21x13cm.

- 02 (hai) cân điện tử không rõ hiệu, kích thước 12cm x 6,3 cm x 1,8 cm.

- Tiền Việt Nam: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Kiều Văn H và bị cáo Huỳnh Ngọc E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm tù và truy tố bị cáo Trương Chí H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Kiều Văn H, Huỳnh Ngọc E và Trương Chí H3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và thừa nhận bản cáo trạng mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi của các bị cáo thực hiện, các bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa hôm nay.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Kiều Văn H và bị cáo Huỳnh Ngọc E phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trương Chí H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Văn H từ 16 năm đến 18 năm tù, buộc bị cáo phải nộp lại số

tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy và V đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc E từ 16 năm đến 18 năm tù và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Chí H3 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Kiều Văn H cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Kiều Văn H về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các hành vi trước đó mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi cơ quan tiến hành tố tụng chưa phát hiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất của mức hình phạt mà Vị kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 16 năm tù. Riêng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, biển số 84F1-330.77 do bị cáo đứng tên sở hữu nhưng người trả tiền mua xe là công sức của vợ bị cáo bà Võ Ngọc N1 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc trả chiếc xe mô tô cho vợ bị cáo để đảm bảo quyền lợi sinh hoạt cho gia đình bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc E cho rằng: Hai vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc E về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Ngọc E như gia đình bị cáo có nhiều người có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo lớn tuổi cần có sự chăm sóc, quan tâm của bị cáo và sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Kiều Văn H, Huỳnh Ngọc E và Trương Chí H3: Các bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã thể hiện: Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Kiều Văn H đang cất giấu chất nghi là ma túy và qua khám xét chỗ ở của bị cáo Kiều Văn H phát hiện chất nghi là ma túy, qua Bản kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận là Ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 51,4580 gam. Ma túy là của bị cáo Huỳnh Ngọc E mua của một người tên B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để bán lại. Bị cáo Huỳnh Ngọc E đã bán ma túy cho bị cáo Kiều Văn H nhiều lần nhưng chỉ nhớ được 06 lần, trong đó có 03 lần do bị cáo Trương Chí H3 biết là ma túy và đồng ý giúp bị cáo Huỳnh Ngọc E đi giao cho bị cáo Kiều Văn H. Ma túy mua của bị cáo Huỳnh Ngọc E thì bị cáo Kiều Văn H đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người mua gồm: Phan Văn H4, Văn Thị Thùy T4, Nguyễn Văn T5, Lê Tuấn A và Nguyễn Khắc Q1 trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến khi bị bắt quả tang. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kiều Văn H và bị cáo Huỳnh Ngọc E đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm tù và hành vi của bị cáo Trương Chí H3 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây nên bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì giống nòi do đó Nhà nước mới độc quyền quản lý, bất cứ ai, người nào mua bán đều là hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình và biết rất rõ điều đó nhưng do lười lao động nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi thực hiện hành vi các bị cáo bán nhiều lần cho nhiều người nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần phân tích, đánh giá, xem xét vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, cũng như áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xem xét toàn diện, đánh giá khách quan cho từng bị cáo như:

Đối với bị cáo Kiều Văn H: Bị cáo mặc dù có vợ con nhưng bản thân không lo làm ăn sống lâu lổn, lười lao động là đối tượng nghiện ma túy và cũng là người trực tiếp nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người chỉ tính lượng ma túy trong lần bị bắt quả tang Cơ quan Điều tra thu giữ

nhiều địa điểm khác nhau với khối lượng 51,4580 gam. Về tình tiết tăng nặng bị cáo H nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bản thân của bị cáo là tái phạm được theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó mà bị cáo mua bán trái phép chất ma túy chưa bị phát hiện và khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc E và gia đình bị cáo khó khăn đơn chiết, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc E: Có hành vi nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Kiều Văn H. Đồng thời, bị cáo là người lôi kéo bị cáo Trương Chí H3 tham gia vào thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo mua bán ma túy. Sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Huỳnh Ngọc E nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có những người thân tham gia cách mạng, con của bị cáo còn nhỏ, mẹ của bị cáo lớn tuổi cần có người quan tâm, chăm sóc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Chí H3 có hành vi 03 lần mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Kiều Văn H giúp cho bị cáo Huỳnh Ngọc E. Đồng thời, sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bản thân không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có phần khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0867.725.528, điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo Kiều Văn H

sử dụng không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo Kiều Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0333.877.794, điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, biển số 84F1-330.77 bị cáo H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 6.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) túi nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3x2,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, mỗi túi có kích thước 8x6,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu trắng, có kích thước 6,7x3,8cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu trắng, có kích thước 9x6cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 10x6cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có kích thước 15,7x5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp bằng kim loại, bên ngoài có dán băng keo màu đen, có kích thước 12,5x3x2,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lá cây, có dòng chữ HOA VIỆT, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) mảnh nylon trong suốt, có dấu hàn ở giữa, có kích thước 7x3,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nylon có dòng chữ “TUẤN HUY 5D MASK KHẨU TRANG CAO CẤP”, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 6,5x2,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi vải màu xanh, có kích thước 21x10x4cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có kích thước 9x6x2,3cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, một đầu được vát nhọn, một đầu được hàn kín, có kích thước 11,5x1cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, có kích thước 14x2x0,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống kim loại được vát nhọn một đầu, có kích thước 14,5x0,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) cái cân điện tử màu bạc, có dòng chữ QC PASS, mỗi cái cân có kích thước 12x6x2cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3,5x0,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh dương, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 18 (mười tám) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 21x13cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) cân điện tử không rõ hiệu, kích thước 12cm x 6,3 cm x 1,8 cm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Kiều Văn H và cho bị cáo Huỳnh Ngọc E về tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của các Luật sư là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng qua điểm của người bào chữa cho bị cáo Kiều Văn H5 về việc giao trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, biển số 84F1-330.77 cho vợ bị cáo là bà Võ Ngọc N1 là không phù hợp với quy định pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Kiều Văn H, bị cáo Huỳnh Ngọc E và bị cáo Trương Chí H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H, bị cáo Huỳnh Ngọc E và bị cáo Trương Chí H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2024.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc E 16 (mười sáu) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS – ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc E phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/4/2024.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Chí H3 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS – ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Trương Chí H3 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 18/7/2024.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc E nộp số tiền thu lợi bất chính là 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng) và buộc bị cáo Kiều Văn H nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về tang vật: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự

* Trả lại cho bị cáo Kiều Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0867.725.528, điện thoại đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, trầy xước nhiều chỗ, có gắn 01 sim số thuê bao 0333.877.794, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH màu trắng, biển số 84F1-330.77, số máy: JK18E0301550, số khung: RLHJF9531PY001400, dung tích xi lanh: 124.8cm³, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng.

- Số tiền 6.000.000 đồng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh đang quản lý.

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong số 27/2024/M1 ghi ngày 18/01/2024 có chữ mang tên Nguyễn Văn M1, chữ ký Ngô Đình T6, cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T.

- 01 (một) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong số 27/2024/M2 ghi ngày 18/01/2024 có chữ mang tên Nguyễn Văn M1, chữ ký Ngô Đình T6, cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T.

- 01 (một) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong số 27/2024/M3 ghi ngày 18/01/2024 có chữ mang tên Nguyễn Văn M1, chữ ký Ngô Đình T6, cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có kích thước 15,7x5cm.

- 01 (một) hộp bằng kim loại, bên ngoài có dán băng keo màu đen, có kích thước 12,5x3x2,5cm.

- 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lá cây, có dòng chữ HOA VIỆT.

- 01 (một) mảnh nylon trong suốt, có dấu hàn ở giữa, có kích thước 7x3,5cm.

- 01 (một) túi nylon có dòng chữ “TUẤN HUY 5D MASK KHẨU TRANG CAO CẤP”.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 6,5x2,5cm.

- 01 (một) túi vải màu xanh, có kích thước 21x10x4cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có kích thước 9x6x2,3cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, một đầu được vát nhọn, một đầu được hàn kín, có kích thước 11,5x1cm.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, có kích thước 14x2x0,5cm.

- 01 (một) ống kim loại được vát nhọn một đầu, có kích thước 14,5x0,5cm.

- 02 (hai) cái cân điện tử màu bạc, có dòng chữ QC PASS, mỗi cái cân có kích thước 12x6x2cm.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh lá cây, một đầu được hàn kín, có kích thước 3,5x0,5cm.

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh dương, một đầu được hàn kín, có kích thước 3x0,5cm.

- 18 (mười tám) túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có kích thước 21x13cm.

- 02 (hai) cân điện tử không rõ hiệu, kích thước 12cm x 6,3 cm x 1,8 cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2.

Buộc bị cáo Kiều Văn H, bị cáo Huỳnh Ngọc E và bị cáo Trương Chí H3 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến

